

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/DS-ST.

Ngày 23/9/2022.

V/v “Tranh chấp về dân sự
thừa kế tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Bùi Thị Hoàng;

2/ Ông Bùi Văn Dũng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh: Bà Nguyễn Thị Mộng Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2021/TLST-DS, ngày 06/01/2021, về việc “Tranh chấp về dân sự thừa kế tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2020/QĐXXST-DS, ngày 05/8/2020, giữa các đương sự

- Nguyên đơn: Nguyễn Thế V, sinh năm 1973, địa chỉ: Tổ A, khóm TP, phường HT, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Hồng T, địa chỉ: Tổ AB, Khóm B, Phường C, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, là đại diện theo ủy quyền.

- Bị đơn: Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1950, địa chỉ: Số 657, Tổ 14, khóm Thuận Phú, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1970, địa chỉ: Số AB, ấp AN, xã AB, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Nguyễn Thị Mai P, sinh năm 1971, địa chỉ: Tổ AB, Khóm B, Phường C, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

3/ Nguyễn Trung H, sinh năm 1977, địa chỉ: Tổ AB, Khóm B, Phường C, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

4. Lục Yến N, sinh năm 1997;

5. Nguyễn Ngọc Phát L, sinh năm 2005.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Ngọc Phát L: Nguyễn Trung H, sinh

năm 1977 và Nguyễn Ngọc M, là đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Tổ AB, Khóm B, Phường C, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Hồng T, ông Nguyễn Ngọc Tr, chị Nguyễn Thị Thùy D, chị Nguyễn Thị Mai P, anh Nguyễn Trung H đều có mặt; chị Lục Yến N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI D V U ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thế V (ông Nguyễn Hồng T đại diện) trình bày:

Ông Nguyễn Ngọc Tr và bà Nguyễn Thị Ngọc H có 04 con chung gồm: Nguyễn Thị Thùy D; Nguyễn Thị Mai P; Nguyễn Thế V và Nguyễn Trung H, cha và mẹ bà H đều đã chết. Ngoài ra ông Tr, bà H không còn con nào khác.

Trong thời gian chung sống, ông Tr và bà H có tạo lập được khối tài sản gồm: Diện tích đất 1.315,3m², thuộc thửa 140 và diện tích 1.317,4m², loại đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất 213, cùng tờ bản đồ số 6 do Ủy ban nhân dân thị xã Cao Lãnh (nay là UBND thành phố Cao Lãnh) cấp cho hộ ông Tr và bà H vào năm 2007, cùng tọa lạc tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trên thửa đất số 140, tờ bản đồ số 6, gồm có: 01 căn nhà của ông Tr đang sinh sống cùng anh H, được xây dựng năm 2000 và 01 căn nhà cấp 04 của ông V, diện tích 91,7m², được xây dựng năm 2003, và một số cây trồng như xoài, nhãn, cóc thái và chanh hiện nay do ông Tr và anh H quản lý sử dụng. Trên thửa đất số 213, tờ bản đồ số 6, hiện nay cây trồng đã chết không còn, do ông Tr và anh H quản lý sử dụng.

Bà H chết năm 2017 và không làm di chúc. Toàn bộ tài sản hiện nay do ông Tr và anh H quản lý sử dụng, anh V chỉ quản lý sử dụng diện tích đất khoảng 91,7m² là căn nhà của anh V.

Diện tích đất nêu trên là tài sản chung của ông Tr và bà H, nên anh V chỉ yêu cầu chia phần di sản của bà H tương đương 1/2.

Theo đơn khởi kiện anh V khởi kiện yêu cầu ông Tr chia di sản của bà H trong phần đất nêu trên, cụ thể như sau:

- Yêu cầu giữ nguyên hiện trạng căn nhà do ông Tr và anh H đang quản lý sử dụng làm căn nhà thờ chung.

- Yêu cầu được hưởng di sản thừa kế là diện tích đất 131,5m² đối với thửa số 140, tờ bản đồ số 6, hiện nay anh V đang sử dụng diện tích 99m² nên anh V yêu cầu thêm 32,53m². Đối với cây trồng trong phần diện tích anh V được hưởng thì yêu cầu được tiếp tục quản lý sử dụng và không trả giá trị.

- Yêu cầu được hưởng di sản thừa kế diện tích đất 131,74m² đối với thửa số 213, tờ bản đồ số 6. Đối với cây trồng trên đất thì ông V được hưởng phần diện tích nào có cây trồng thì được hưởng cây trồng trên diện tích được hưởng.

Tuy nhiên, sau khi Tòa án đo đạc thực tế thì diện tích thực tế khác so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Do đó, tại phiên tòa ông T đại diện anh V xác định yêu cầu hưởng thừa kế cụ thể như sau:

- Yêu cầu được hưởng di sản thừa kế của bà H, diện tích đất 127,5m² đối với thửa số 140, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại Phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Trong diện tích đất này có căn nhà anh V là 91,7m², phần còn lại 35,8m² có phần nhà kho của ông Tr diện tích 7,6m², anh V và ông Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu di dời nhà kho này).

- Yêu cầu được hưởng di sản thừa kế của bà H, diện tích đất 128,8m² thuộc thửa số 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại Phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Diện tích đất nêu được thể hiện theo sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 01/7/2021 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp và sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/4/2021, thẩm định bổ sung ngày 29/3/2022 và 18/8/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Đối với căn nhà của ông Tr và bà H trên đất thuộc thửa 140 nêu trên và một số cây trồng hiện ông Tr đang quản lý sử dụng, anh V đồng ý để ông Tr toàn quyền sở hữu và sử dụng để thờ cúng.

- Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Ngọc Tr trình bày:

Ông Tr và bà H có 04 con chung, gồm: Nguyễn Thị Thùy D; Nguyễn Thị Mai P; Nguyễn Thế V và Nguyễn Trung H. Ngoài ra ông Tr, bà H không còn con nào khác.

Trong thời gian chung sống, ông Tr và bà H có tạo lập được khối tài sản gồm: Diện tích đất 1.315,3m², thuộc thửa 140 và diện tích 1.317,4m², loại đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất 213, cùng tờ bản đồ số 6, do Ủy ban nhân dân thị xã Cao Lãnh (nay là UBND thành phố Cao Lãnh) cấp cho hộ ông Tr và bà H vào năm 2007, cùng tọa lạc tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trên thửa đất số 140, tờ bản đồ số 6, gồm có: 01 căn nhà của ông Tr đang sinh sống cùng anh H, xây dựng năm 2000; 01 căn nhà cấp 04 của anh V, diện tích 91,7m², xây dựng năm 2003; máy che của chị P, và một số cây trồng hiện nay do ông Tr và anh H quản lý sử dụng.

Trên thửa đất số 213, tờ bản đồ số 6, hiện nay cây trồng đã chết không còn do ông Tr đang quản lý sử dụng đất.

Nay ông Tr đồng ý chia thừa kế phần của bà H cho anh V theo yêu cầu của anh V, gồm: Diện tích đất 127,5m², đối với thửa số 140, tờ bản đồ số 6, trong đó anh V đang quản lý và sử dụng diện tích 91,7m² nên ông Tr chia cho ông V thêm 35,8m² và diện tích đất 128,8m² đối với thửa số 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh; ông Tr đồng ý chia thừa kế cho chị D diện tích 81,8m², thuộc thửa số 140 và 128,8m², thuộc thửa số 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc Phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, và đồng ý chia thừa kế cho chị P diện tích 98,3m², thuộc thửa số 140 và 128,8m², thuộc thửa số 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc Phường 4, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Diện tích đất nêu được thể hiện theo sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 01/7/2021 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp và sơ đồ xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/4/2021, thẩm định bổ sung ngày 29/3/2022 và 18/8/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Theo đơn yêu cầu và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Ông Tr và bà H có 04 con chung gồm: Nguyễn Thị Thùy D; Nguyễn Thị Mai P; Nguyễn Thế V và Nguyễn Trung H. Ngoài ra ông Tr, bà H không còn con nào khác.

Trong thời gian chung sống, ông Tr và bà H có tạo lập được tài sản gồm: Diện tích đất thuộc thửa 140 và thửa đất 213, cùng tờ bản đồ số 6 do Ủy ban nhân dân thị xã Cao Lãnh (nay là UBND thành phố Cao Lãnh) cấp cho hộ ông Tr và bà H vào năm 2007, cùng tọa lạc tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trên thửa đất số 140, tờ bản đồ số 6, gồm có: 01 căn nhà của ông Tr đang sinh sống cùng anh H và 01 căn nhà cấp 04 của anh V, 01 máy che của chị P, và một số cây trồng do ông Tr và anh H quản lý sử dụng. Trên thửa đất số 213, tờ bản đồ số 6, hiện nay cây trồng đã chết không còn, do ông Tr quản lý sử dụng.

Nay chị D yêu cầu hưởng di sản của bà H gồm: Diện tích 81,8m², thuộc thửa số 140, tờ bản đồ số 6 và 128,8m², thuộc thửa số 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc Phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh.

Đối với căn nhà cấp 4 của ông Tr và bà H trên đất thuộc thửa 140 hiện ông Tr và anh H đang sinh sống, chị D đồng ý để ông Tr toàn quyền sở hữu và sử dụng để thờ cúng.

- Theo đơn yêu cầu, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Mai P trình bày:

Ông Tr và bà H có 04 con chung gồm: Nguyễn Thị Thùy D; Nguyễn Thị Mai P; Nguyễn Thế V và Nguyễn Trung H. Ngoài ra ông Tr, bà H không còn con nào khác.

Trong thời gian chung sống, ông Tr và bà H có tạo lập được khối tài sản gồm: Diện tích đất 1.315,3m², thuộc thửa 140 và diện tích 1.317,4m², thuộc thửa đất 213 cùng tờ bản đồ số 6 do Ủy ban nhân dân thị xã Cao Lãnh (nay là UBND thành phố Cao Lãnh) cấp cho hộ ông Tr và bà H vào năm 2007, cùng tọa lạc tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trên thửa đất số 140, tờ bản đồ số 6, gồm có: 01 căn nhà của ông Tr đang sinh sống cùng anh H, xây dựng năm 2000; 01 căn nhà cấp 04 của anh V, diện tích 91,7m², xây dựng năm 2003; máy che của chị P, và một số cây trồng hiện nay do ông Tr quản lý sử dụng.

Nay chị P yêu cầu hưởng di sản của bà H, gồm: Diện tích đất 98,3m², thuộc thửa số 140 và 128,8m², thuộc thửa số 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc Phường Hòa

Thuận, thành phố Cao Lãnh. Trên diện tích đất chị P yêu cầu được hưởng thuộc thửa 140 có máy che của chị P và một phần nhà của ông Tr, chị P và ông Tr sẽ tự thỏa thuận đối với phần nhà ông Tr trên đất chị được hưởng thừa kế, không yêu cầu di dời trong vụ án này.

Đối với căn nhà cấp 4 của ông Tr và bà H trên đất thuộc thửa 140 hiện ông Tr và anh H đang sinh sống, chị P đồng ý để ông Tr toàn quyền sở hữu và sử dụng để thờ cúng.

- Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trung H trình bày:

Ông Tr và bà H có 04 con chung gồm: Nguyễn Thị Thùy D; Nguyễn Thị Mai P; Nguyễn Thế V và Nguyễn Trung H. Ngoài ra ông Tr, bà H không còn con nào khác.

Trong thời gian chung sống, ông Tr và bà H có tạo lập được khối tài sản, gồm: Diện tích đất 1.315,3m², thuộc thửa 140 và diện tích 1.317,4m², thuộc thửa đất 213 cùng tờ bản đồ số 6, do Ủy ban nhân dân thị xã Cao Lãnh (nay là UBND thành phố Cao Lãnh) cấp cho hộ ông Tr và bà H vào năm 2007, cùng tọa lạc tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trên thửa đất số 140, tờ bản đồ số 6, gồm có: 01 căn nhà của ông Tr đang sinh sống cùng anh H, được xây dựng năm 2000; 01 căn nhà cấp 04 của ông V, diện tích 91,7m², được xây dựng năm 2003; 01 máy che của chị P và một số loại cây trồng hiện nay do ông Tr đang quản lý sử dụng. Trên thửa đất số 213, tờ bản đồ số 6, hiện nay cây trồng đã chết không còn, do ông Tr quản lý sử dụng.

Nay anh H thống nhất với yêu cầu của anh V, chị P, chị D, và đồng ý giao phần di sản của anh H được hưởng từ bà H cho ông Tr được hưởng để đăng ký quyền sử dụng, đối với diện tích 127,5m² thuộc thửa 140 và 128,8m² thuộc thửa 213, tờ bản đồ số 6, cùng tọa lạc tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đối với căn nhà của ông Tr và bà H trên đất thuộc thửa 140 nêu trên hiện ông Tr, anh H và con anh Hiều là Nguyễn Ngọc Phát Lợi đang sinh sống, anh H đồng ý để ông Tr được quyền sở hữu để thờ cúng.

- Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc Phát Lợi (anh Nguyễn Trung H đại diện) trình bày: Nguyễn Ngọc Phát Lợi là con của anh H đang sinh sống cùng anh H và ông Tr trong căn nhà cấp 4 của ông Tr trên diện tích đất thuộc thửa 140, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh. Diện tích đất và căn nhà cấp 4 trên đất tranh chấp là tài sản của ông Tr và bà H, Nguyễn Ngọc Phát Lợi không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với tài sản này.

- Theo “Đơn xin vắng mặt”, ngày 17/7/2022, chị Lục Yên Nhi trình bày, chị Nhi đồng ý theo ý kiến của ông Nguyễn Ngọc Tr.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ, từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, như: Về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách đương sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng thời hạn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định.

Về nội D: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh V yêu cầu được hưởng thừa kế diện tích 127,5m², thuộc thửa số 140, tờ bản đồ số 6 và 128,8m², thuộc thửa số 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc Phường 4, thành phố Cao Lãnh, chấp nhận yêu cầu của chị D, yêu cầu được hưởng thừa kế diện tích 81,8m², thuộc thửa số 140, tờ bản đồ số 6 và 128,8m², thuộc thửa số 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc Phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, và chấp nhận yêu cầu của chị P, yêu cầu được hưởng thừa kế diện tích 98,3m², thuộc thửa số 140, tờ bản đồ số 6 và 128,8m², thuộc thửa số 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc Phường 4, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp; ghi nhận sự tự nguyện của anh H, đồng ý cho ông Tr được nhận phần của anh H được hưởng đối với diện tích đất 127,5m² thuộc thửa 140 và 128,8m² thuộc thửa 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn tranh chấp thừa kế tài sản với bị đơn Nguyễn Ngọc Triết, địa chỉ: Tô 14, khóm Thuận Phú, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh. Căn cứ vào khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lục Yến Nhi có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Những người đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị Ngọc H gồm: ông Nguyễn Ngọc Tr, chị Nguyễn Thùy D, chị Nguyễn Thị Mai P, anh Nguyễn Thế V và anh Nguyễn Trung H.

Diện tích đất 1.336,8m² (theo đo đạc thực tế), thuộc thửa 140 và diện tích đất 1.287,7m² (theo đo đạc thực tế), loại đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất 213 cùng tờ bản đồ số 6, tọa lạc phường Hòa Thuận, do Ủy ban nhân dân thị xã Cao Lãnh (nay là UBND thành phố Cao Lãnh) cấp cho hộ ông Tr và bà H vào năm 2007, là tài sản chung của ông Tr và bà H. Trong đó di sản của bà H là 668,4m² thuộc thửa 140 và 643,85m² thuộc thửa 213, tờ bản đồ số 6.

- Anh V yêu cầu được hưởng thừa kế phần di sản của bà H gồm: diện tích $127,5\text{m}^2$ thuộc thửa 140, và $128,8\text{m}^2$ thuộc thửa số 213, hàng thừa kế của bà H gồm: Ông Tr, chị D, chị P và anh H thống nhất, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Trong diện tích đất thuộc thửa 140 nêu trên, phần nhà anh V là $91,7\text{m}^2$, phần còn lại $35,8\text{m}^2$, ông Tr đồng ý giao cho anh V, trên phần đất này có phần nhà kho diện tích $7,6\text{m}^2$, anh V và ông Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu di dời.

[3] Xét yêu cầu của chị D, yêu cầu được hưởng thừa kế diện tích $81,8\text{m}^2$, thuộc thửa số 140 và $128,8\text{m}^2$, thuộc thửa số 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc Phường Hòa thuận, thành phố Cao Lãnh. Ông Tr, chị P, anh V và anh H thống nhất, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của chị P, yêu cầu được hưởng thừa kế diện tích $98,3\text{m}^2$, thuộc thửa số 140 và $128,8\text{m}^2$, thuộc thửa số 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc Phường Hòa thuận, thành phố Cao Lãnh, Ông Tr, chị D, anh V và anh H thống nhất, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận. Đối với phần nhà của ông Tr trên đất chị P được hưởng thừa kế, chị P không yêu cầu di dời, nên không xem xét.

[5] Đối với diện tích còn lại thuộc thửa 140, trong đó có một phần thuộc tài sản riêng của ông Tr và di sản của bà H, anh V, chị D, chị P và anh H đồng ý để ông Tr được quản lý sử dụng toàn bộ. Do đó, ông Tr được tiếp tục quản lý sử dụng và đăng ký toàn bộ diện tích đất còn lại theo đo đạc thực tế $1.029,2\text{m}^2$ (Trong đó $668,4\text{m}^2$ là tài sản của ông Tr và $360,8\text{m}^2$ là phần ông Tr và anh H được hưởng di sản của bà H).

[6] Đối với diện tích còn lại thuộc thửa 213, trong đó có một phần thuộc tài sản riêng của ông Tr và di sản của bà H. Anh V, chị D, chị P và anh H đồng ý để ông Tr được quản lý sử dụng toàn bộ. Do đó, ông Tr được tiếp tục quản lý sử dụng toàn bộ diện tích đất còn lại theo đo đạc thực tế là $901,3\text{m}^2$ (Trong đó có là $643,85\text{m}^2$ là tài sản của ông Tr và $257,45\text{m}^2$ là phần ông Tr và anh H được hưởng di sản của bà H).

[7] Đối với căn nhà cấp 4 của ông Tr trên đất thuộc thửa 140: Anh V, chị D, chị P và anh H đồng ý để ông Tr được sở hữu thờ cúng, là phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[8] Đối với một số cây trồng trên đất thuộc thửa 140, hiện do ông Tr quản lý sử dụng, không ai yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Như đã phân tích trên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[10] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá: Anh V đã tạm ứng 11.112.000 đồng, chị P và chị D, mỗi người tạm ứng 200.000 đồng, tổng cộng 11.512.000 đồng. Anh V được hưởng thừa kế diện tích đất $256,3\text{m}^2$ nên phải chịu 4.251.000 đồng ($256,3\text{m}^2 \times 16.587 \text{ đồng}/\text{m}^2$), chị D được hưởng thừa kế diện tích đất $210,6\text{m}^2$ nên phải chịu 3.493.000 đồng ($210,6\text{m}^2 \times 16.587 \text{ đồng}/\text{m}^2$), chị P được hưởng thừa kế diện tích đất 227m^2 nên phải chịu

3.767.000 đồng. Như vậy, chị D phải trả cho anh V 3.293.000 đồng, chị P phải trả cho anh V 3.567.000 đồng.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh V được hưởng thừa kế diện tích đất $256,3\text{m}^2$ ($127,5\text{m}^2 + 128,8\text{m}^2$), nên phải chịu án phí là $256,3\text{m}^2 \times 228.000\text{đồng}/\text{m}^2 = 58.436.000\text{ đồng} \times 5\% = 3.947.000\text{ đồng}$; chị P được hưởng thừa kế diện tích $227,1\text{m}^2$ nên phải chịu án phí là $227,1\text{m}^2 \times 228.000\text{ đồng} = 51.778.000\text{ đồng} \times 5\% = 2.588.000\text{ đồng}$; chị D yêu cầu được hưởng thừa kế $201,6\text{m}^2$, nên chịu án phí $201,6\text{m}^2 \times 228.000\text{ đồng} = 45.964.800\text{ đồng} \times 5\% = 2.298.000\text{ đồng}$; ông Tr là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp án phí, nên được miễn nộp, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 609, 610, 612, 613 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

2. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thê V (Ông Nguyễn Hồng T đại diện), yêu cầu được hưởng thừa kế di sản của bà H, diện tích $127,5\text{m}^2$ thuộc thửa 140, và $128,8\text{m}^2$ thuộc thửa số 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Anh V được quyền sử dụng và đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất, gồm:

Diện tích $127,5\text{m}^2$ trong phạm vi các mốc 2, 3, 4, 5, 5A, 9A, 9, 10, 2 theo sơ đồ đặc ngày 20/8/2021, thẩm định bổ sung ngày 09/3/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh, thuộc thửa 140, tờ bản đồ số 6, tọa lạc phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, trên diện tích đất này có căn nhà cấp 4 của anh V và một phần nhà kho $7,6\text{m}^2$ của ông Tr (Anh V và ông Tr tự thỏa thuận việc di dời đối với nhà kho);

Diện tích đất $128,8\text{m}^2$ trong phạm vi các mốc 1, K, I, 5, 1 theo bản đồ đo đạc, ngày 01/7/2021 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường Đồng Tháp, thuộc thửa 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Ông Nguyễn Ngọc Triết có trách nhiệm giao cho anh V, diện tích đất $35,8\text{m}^2$ trong phạm vi các mốc 9, 8, 7, 6, 5 5A, 9A, 9 theo sơ đồ đặc ngày 20/8/2021, thẩm định bổ sung ngày 09/3/2022, 18/8/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh, đất thuộc thửa 140, tờ bản đồ số 6 và $128,8\text{m}^2$ trong phạm vi các mốc 1, K, I, 5, 1 theo bản đồ đo đạc, ngày 01/7/2021 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường Đồng Tháp, thuộc thửa 213, tờ bản đồ số 6, cùng tọa lạc tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

3. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy D, yêu cầu được hưởng thừa kế diện tích 81,8m², thuộc thửa số 140, tờ bản đồ số 6 và 128,8m², thuộc thửa số 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc Phường 4, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Chị D được quyền sử dụng và đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất, gồm:

Diện tích 81,8m² trong phạm vi các mốc 14A, 14B, 14C, 11, 11A, 11B, 14A theo sơ đồ đặc ngày 20/8/2021, thẩm định bổ sung ngày 09/3/2022, 18/8/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh, thuộc thửa 140, tờ bản đồ số 6, tọa lạc phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, trên đất không có tài sản gì.

Diện tích 128,8m² trong phạm vi các mốc K, G, H, I, K theo bản đồ đo đạc, ngày 01/7/2021 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường Đồng Tháp, thuộc thửa 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, trên đất không có tài sản gì.

- Ông Nguyễn Ngọc Tr có trách nhiệm giao cho chị D diện tích đất 81,8m², thuộc thửa 140 và 128,8m² thuộc thửa 213, cùng tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp nêu trên.

4. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mai P, yêu cầu được hưởng thừa kế diện tích 98,3m², thuộc thửa số 140, tờ bản đồ số 6 và 128,8m², thuộc thửa số 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc Phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Chị P được quyền sử dụng và đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất, gồm:

Diện tích 98,3m² trong phạm vi các mốc 2, 10, 9, 2C, 2B, 2A, 2 theo sơ đồ đặc ngày 20/8/2021, thẩm định bổ sung ngày 09/3/2022, 18/8/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh, thuộc thửa 140, tờ bản đồ số 6, tọa lạc phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, trên đất có máy che của chị P và một phần nhà của ông Tr (Chị P và ông Tr tự thỏa thuận việc di dời đối với phần nhà ông Tr);

Diện tích 128,8m² trong phạm vi các mốc G, E, F, H, G theo bản đồ đo đạc, ngày 01/7/2021 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường Đồng Tháp, thuộc thửa 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Ông Nguyễn Ngọc Tr có trách nhiệm giao cho chị P diện tích đất 20,4m² trong phạm vi các mốc 2B, 2D, 2E, 2F, 2B, theo sơ đồ đặc ngày 20/8/2021, thẩm định bổ sung ngày 09/3/2022, 18/8/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh, thuộc thửa 140 và 128,8m² trong phạm vi các mốc G, E, F, H, G theo bản đồ đo đạc, ngày 01/7/2021 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường Đồng Tháp, thuộc thửa 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

5. Ghi nhận sự tự của anh Nguyễn Trung H, đồng ý để ông Nguyễn Ngọc Tr được nhận phần của anh H được hưởng đối với diện tích đất 127,5m² thuộc thửa 140 và 128,8m² thuộc thửa 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

6. Ông Nguyễn Ngọc Tr có quyền sử dụng và đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất, gồm:

- Diện tích 1.029,2m² trong phạm vi các mốc 1, 2A, 2D, 2B, 2C, 9A, 5A, 14C, 11, 12, 13, 11B, 14A, 15 (không bao gồm diện tích 81,8m² của chị D được hưởng trong phạm vi các mốc 14A, 14B, 14C, 11, 11A, 14A), theo sơ đồ đặc ngày 20/8/2021, thẩm định bổ sung ngày 09/3/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh, thuộc thửa 140, tờ bản đồ số 6, tọa lạc phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, trên đất có một căn nhà cấp 4 của ông Tr;

Diện tích đất 901,3m² trong phạm vi các mốc 4, B, C, D, A, 3, 4 theo bản đồ đo đạc, ngày 01/7/2021 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường Đồng Tháp, đất thuộc thửa 213, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, trên đất không có tài sản gì.

7. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá: chị D phải trả cho anh V 3.293.000 đồng, chị P phải trả cho anh V 3.567.000 đồng.

8. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh V phải chịu án phí 3.947.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.000.000 đồng, theo biên lai số 0007578, ngày 31/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, anh V được nhận lại tiền chênh lệch là 8.053.000 đồng; chị D phải chịu 2.298.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.731.000 đồng, theo biên lai số 0011409, ngày 10/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, chị D còn phải nộp 567.000 đồng; chị P phải chịu 2.588.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.731.000 đồng, theo biên lai số 0011412, ngày 10/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, chị P còn phải nộp tiếp 857.000 đồng.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Các đương sự.
- Lưu.

Đinh Tấn Hiếu